



Mã nhận dạng 02122



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi PLC & ứng dụng(207516)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi 001_DH16TD_01

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			4,0	7,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			6,5	7,0	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD						0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			4,5	6,5	5,5	5,5	0012345678910	0123456789
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			6,0	10	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			4,0	7,0	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			6,0	6,5	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			3,0	6,5	2,0	3,1	0012345678910	0123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			9,0	7,0	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			6,0	7,0	7,0	6,8	0012345678910	0123456789
11	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			3,5	6,5	4,5	4,7	0012345678910	0123456789
12	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			4,0	6,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
13	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			3,0	6,5	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
14	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			4,5	7,0	1,0	2,9	0012345678910	0123456789
15	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			7,0	6,5	8,5	7,8	0012345678910	0123456789
16	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			4,0	7,0	3,5	4,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02122

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi PLC & ứng dụng(207516)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi 001_DH16TD_01

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm Chữ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD			7,5	6,5	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
18	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD			7,0	7,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
19	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD			5,5	7,0	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
20	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD			4,0	7,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
21	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			6,0	7,0	6,0	6,2	0012345678910	0123456789
22	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD			3,0	7,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
23	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD							0012345678910	0123456789
24	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD			5,0	7,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
25	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD			3,0	7,0	6,0	5,6	0012345678910	0123456789
26	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD							0012345678910	0123456789
27	16138058	Phạm Đăng Hoài Nam	DH16TD			3,5	7,0	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
28	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD			5,5	7,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
29	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD			6,5	7,0	1,5	3,6	0012345678910	0123456789
30	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD			3,0	7,0	1,5	2,9	0012345678910	0123456789
31	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			5,0	7,0	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
32	15153052	Nguyễn Trung Minh Quân	DH15CD			8,0	10	5,0	6,6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02122

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi PLC & ứng dụng(207516)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi 001_DH16TD_01

Tên CBGD Lê Quang Hiền

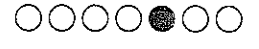
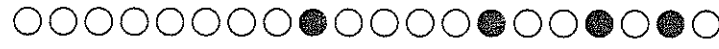
Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	Sang		5,5	6,5	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
34	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD	Tâm		6,5	6,5	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
35	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD	Thái		3,5	7,0	2,5	3,6	0012345678910	0123456789
36	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD	Thanh		5,0	7,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
37	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD	Thành		6,5	6,5	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
38	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD	Thắng		4,0	6,5	4,5	4,8	0012345678910	0123456789
39	16138079	Lê Thế	DH16TD	Thế		2,0	6,5	1,5	2,6	0012345678910	0123456789
40	15138065	Nguyễn Tấn	DH15TD							0012345678910	0123456789
41	15138066	Nguyễn Minh	DH15TD	Minh		8,0	6,0	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
42	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD	Thông		6,5	6,5	7,0	6,8	0012345678910	0123456789
43	13153229	Lê Quyết	DH13CD							0012345678910	0123456789
44	16138083	Trần Nguyễn Quốc	DH16TD	Quốc		4,0	7,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
45	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD	Triệu		7,0	6,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
46	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	DH15TD	Nghĩa		9,0	7,0	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
47	14153058	Nguyễn Văn	DH14CD							0012345678910	0123456789
48	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD	Văn		5,5	5,0	4,0	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02122

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **PLC & ứng dụng(207516)** Số Tin Ch **3**
 Nhóm Thi **DH16TD_01** Tổ Thi **001_DH16TD_01** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
 Ngày Thi **20/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **TV101**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm t. kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			3,0	5,0	3,5	3,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 43 Số sinh viên vắng 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền

Cao Đức Lợi

Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền



Mã nhận dạng 02124

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật ĐKTĐ quá trình(207527)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH15TD_01**

Tổ Thi

001_DH15TD_01

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An		5,0		4,0	4,2	0012345678910	0123456789
2	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	Duy		8,5		6,5	6,9	0012345678910	0123456789
3	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD	Hoàng		4,5		4,5	4,5	0012345678910	0123456789
4	15138020	Võ Hải	DH15TD	Hải		4,5		4,5	4,5	0012345678910	0123456789
5	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD	Dat		6,0		5,5	5,6	0012345678910	0123456789
6	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD							0012345678910	0123456789
7	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD	Hai		6,0		5,0	5,2	0012345678910	0123456789
8	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD	Thoi		6,0		4,5	4,8	0012345678910	0123456789
9	15138022	Huỳnh Thanh	DH15TD	Thanh		4,0		5,5	5,2	0012345678910	0123456789
10	15138024	Trần Như	DH15TD	Nhu		4,0		4,0	4,0	0012345678910	0123456789
11	15138025	Bùi Trọng	DH15TD	Trong		4,0		3,0	3,2	0012345678910	0123456789
12	15138074	Phạm Lê Thanh	DH15TD	Thanh		5,0		5,0	5,0	0012345678910	0123456789
13	15138026	Ngô Văn	DH15TD	Van		4,0		5,5	5,2	0012345678910	0123456789
14	14138011	Nguyễn Chánh	DH14TD							0012345678910	0123456789
15	14138012	Nguyễn Duy	DH14TD	Duy		6,0		3,5	4,0	0012345678910	0123456789
16	13138005	Đậu Việt	DH13TD							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02124

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật ĐKTD quá trình(207527)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH15TD_01

Tổ Thi 001_DH15TD_01

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm t. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD						0012345678910	0123456789
18	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD	<i>Huỳnh Tấn Hưng</i>		8,0		3,0 4,0	0012345678910	0123456789
19	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD						0012345678910	0123456789
20	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	<i>Kha</i>		6,0		5,0 5,2	0012345678910	0123456789
21	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD						0012345678910	0123456789
22	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	<i>Khôi</i>		6,0		4,5 4,8	0012345678910	0123456789
23	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD	<i>Lâm</i>		7,0		6,0 6,2	0012345678910	0123456789
24	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>Long</i>		6,5		6,5 6,5	0012345678910	0123456789
25	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD	<i>Long</i>		6,5		6,0 6,1	0012345678910	0123456789
26	15138037	Phạm Lộc	DH15TD	<i>Lộc</i>		7,0		6,0 6,2	0012345678910	0123456789
27	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>Luân</i>		5,5		4,0 4,3	0012345678910	0123456789
28	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD	<i>Lực</i>		4,0		4,0 4,0	0012345678910	0123456789
29	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD	<i>Minh</i>		6,5		5,0 5,3	0012345678910	0123456789
30	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD	<i>Minh</i>		7,0		2,5 3,4	0012345678910	0123456789
31	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	<i>Nhật</i>		8,0		5,0 5,6	0012345678910	0123456789
32	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD	<i>Phi</i>		5,5		4,0 4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02124

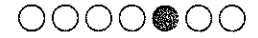
Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật ĐKTD quá trình(207527)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH15TD_01** Tổ Thi **001_DH15TD_01** Tên CBGD **Lê Quang Hiền**
Ngày Thi **13/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **TV102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			6,0		3,5 4,0	0012345678910	0123456789
34	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			6,0		3,0 3,6	0012345678910	0123456789
35	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			5,0		1,5 2,2	0012345678910	0123456789
36	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			5,5		5,5 5,5	0012345678910	0123456789
37	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD						0012345678910	0123456789
38	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			8,0		6,0 6,4	0012345678910	0123456789
39	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			9,0		7,0 7,4	0012345678910	0123456789
40	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			4,0		4,0 4,0	0012345678910	0123456789
41	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			5,0		3,0 3,4	0012345678910	0123456789
42	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			6,6		4,5 4,8	0012345678910	0123456789
43	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD			4,0		4,5 4,4	0012345678910	0123456789
44	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	DH15TD			6,0		5,5 5,6	0012345678910	0123456789
45	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			4,0		5,0 4,8	0012345678910	0123456789
46	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			4,0		4,0 4,0	0012345678910	0123456789
47	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD			7,0		4,0 4,6	0012345678910	0123456789
48	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD			8,0		6,5 6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02124

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật ĐKTD quá trình(207527)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH15TD_01

Tổ Thi

001_DH15TD_01

Tên CBGD

Lê Quang Hiền

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 4.1. Số sinh viên vắng 0.7.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

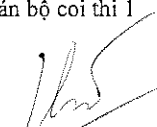
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

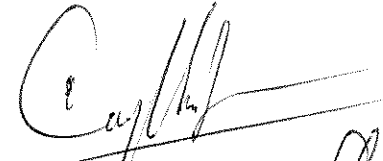
Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

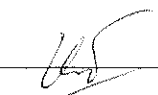
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Lê Quang Hiền


Đào Duy Vinh


Nguyễn Văn Công Anis


Lê Quang Hiền

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi **001_DH17OT_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV103**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			8.0	6.5	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
2	18454001	Vi Đức Anh	LT18OT			5.0	9.0	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
3	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh Châu	DH17OT			4.0	9.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
4	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			2.0	8.0	6.0	5.6	0012345678910	0123456789
5	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD			3.0	6.0	6.0	5.4	0012345678910	0123456789
6	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			7.0	8.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
7	18454002	Đặng Văn Đạt	LT18OT			4.0	7.5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
8	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			7.0	9.5	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
9	17153013	Hà Công Định	DH17CD			3.0	8.5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
10	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT			7.0	9.5	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
11	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			5.0	8.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
12	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT			5.0	7.5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
13	18454004	Trần Ngọc Hải	LT18OT			5.0	6.5	2.0	3.5	0012345678910	0123456789
14	18454007	Huỳnh Ngọc Hiếu	LT18OT			3.0	8.0	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
15	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			5.0	7.0	1.5	3.3	0012345678910	0123456789
16	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			6.0	6.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04375

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi **001_DH17OT_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV103**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT	<i>Hoan</i>		8.0	9.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
18	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT	<i>Hoang</i>		8.0	6.0	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
19	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT	<i>Hùng</i>		6.0	9.0	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
20	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT	<i>Hùng</i>		3.0	9.5	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
21	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK	<i>Huy</i>		6.5	7.0	4.0	5.1	0012345678910	0123456789
22	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT	<i>Quang</i>		10.0	8.5	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
23	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT	<i>Khang</i>		2.5	8.5	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
24	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT	<i>Khang</i>		8.0	7.0	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
25	17154041	Nguyễn Duy Khánh	DH17OT	<i>Khánh</i>		5.0	8.0	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
26	17154042	Nguyễn Quốc Khánh	DH17OT	<i>Khánh</i>		4.0	7.0	3.0	4.0	0012345678910	0123456789
27	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT	<i>Khánh</i>		6.0	6.5	1.5	3.4	0012345678910	0123456789
28	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT	<i>Khoa</i>		5.0	0.0	6.0	4.6	0012345678910	0123456789
29	17154047	Phạm Tấn Kiệt	DH17OT	<i>Kiệt</i>		7.5	7.5	3.0	4.8	0012345678910	0123456789
30	17154049	Phan Thanh Liêm	DH17OT	<i>Liêm</i>		2.0	6.5	1.0	2.3	0012345678910	0123456789
31	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	DH14OT							0012345678910	0123456789
32	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT	<i>Lộc</i>		7.0	9.0	4.0	5.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04375

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_03**

Tổ Thi **001_DH17OT_03**

Tên CBGD **Lê Quang Hiền**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV103**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154057	Trần Văn Hoài Nam	DH17OT	<i>[Signature]</i>		7.5	8.5	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
34	17154061	Phan Thị Hoài Nhã	DH17OT	<i>[Signature]</i>		9.0	7.5	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
35	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD	<i>[Signature]</i>		3.0	6.0	4.5	4.5	0012345678910	0123456789
36	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT	<i>[Signature]</i>		7.0	8.5	1.0	3.7	0012345678910	0123456789
37	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC	<i>[Signature]</i>		3.0	8.5	3.0	4.1	0012345678910	0123456789
38	18454009	Lê Hữu Nhân	LT18OT	<i>[Signature]</i>		3.0	6.5	1.5	2.8	0012345678910	0123456789
39	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT	<i>[Signature]</i>		6.0	9.5	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
40	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT	<i>[Signature]</i>		6.0	7.0	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
41	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT	<i>[Signature]</i>		6.0	7.0	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
42	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT	<i>[Signature]</i>		7.0	8.5	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
43	18454018	Lê Minh Quý	LT18OT	<i>[Signature]</i>		2.0	9.5	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
44	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT	<i>[Signature]</i>		5.0	7.0	2.0	3.6	0012345678910	0123456789
45	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT	<i>[Signature]</i>		5.0	9.0	5.0	5.8	0012345678910	0123456789
46	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT	<i>[Signature]</i>						0012345678910	0123456789
47	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT	<i>[Signature]</i>		8.0	6.0	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
48	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT	<i>[Signature]</i>		7.0	8.0	1.0	3.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04375

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi 001_DH17OT_03

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm Đ1Đ2	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT			7.0	8.5	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
50	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT			3.0	7.5	1.0	2.7	0012345678910	0123456789
51	18454010	Đỗ Nhật Thành	LT18OT			3.0	8.0	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
52	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT			5.0	8.5	4.0	5.1	0012345678910	0123456789
53	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT			3.0	9.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
54	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			2.0	8.5	4.0	4.5	0012345678910	0123456789
55	18454013	Bùi Vũ Thi	LT18OT							0012345678910	0123456789
56	18454014	Võ Lê Phú Thiện	LT18OT			1.0	0.0	3.0	2.0	0012345678910	0123456789
57	18454015	Huỳnh Ngọc Thịnh	LT18OT			6.0	7.5	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
58	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT			4.0	9.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
59	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			4.0	6.0	1.0	2.6	0012345678910	0123456789
60	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT			10.0	9.0	4.0	6.2	0012345678910	0123456789
61	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT			8.5	8.0	4.0	5.7	0012345678910	0123456789
62	17154106	Phạm Xuân Tình	DH17OT			6.5	8.5	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
63	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT			4.0	8.5	3.0	4.3	0012345678910	0123456789
64	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT			5.0	9.5	5.0	5.9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04375

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_03

Tổ Thi 001_DH17OT_03

Tên CBGD Lê Quang Hiền

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV103

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18454016	Nguyễn Thế Trọng	LT18OT							0012345678910	0123456789
66	18454011	Lê Sỹ Đình	Trung	Tay		4.0	9.5	1.5	3.6	0012345678910	0123456789
67	17154113	Võ Thương	Trường	Thy		9.0	9.0	3.0	5.4	0012345678910	0123456789
68	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn	Mu		9.0	8.0	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
69	18454012	Nguyễn Phan	Tuấn	Tuấn		6.5	7.0	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
70	17154117	Phan Anh	Tuấn	Tuấn		7.0	9.0	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
71	17154118	Lê Văn	Tùng	Mu		5.0	9.5	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
72	17154119	Nguyễn Minh	Viễn	Mu		10.0	9.0	7.5	8.3	0012345678910	0123456789
73	17154122	Đặng Bá	Vũ	Vu		5.0	8.5	4.0	5.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 69 Số sinh viên vắng 34

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền Cao Đức Lợi
Ngày in : 03/06/2019

Trương Công Tiến

Lê Quang Hiền



Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cấu tạo truyền động Ôtô(207704)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16OT_01**

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Lê Quang Trí

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

CT201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	An		10		10	10	00123456789●	●123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An		10		9,5	9,6	0012345678●10	012345●789
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	Anh		10		9,5	9,6	0012345678●10	012345●789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao		10		10	10	00123456789●	●123456789
5	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	Cuong		10		9,5	9,6	0012345678●10	012345●789
6	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	Da		10		9,0	9,2	0012345678●10	01●3456789
7	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	Da		10		9,0	9,2	0012345678●10	01●3456789
8	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT	Da		10		8,0	8,4	001234567●910	0123●56789
9	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	Da		10		9,0	9,2	0012345678●10	01●3456789
10	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT	Da		10		10	10	00123456789●	●123456789
11	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT	Da		10		8,0	8,4	001234567●910	0123●56789
12	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT	Da		10		10	10	00123456789●	●123456789
13	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT							0012345678910	0123456789
14	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT	Da		10		10	10	00123456789●	●123456789
15	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT	Da		10		10	10	00123456789●	●123456789
16	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT	Da		10		10	10	00123456789●	●123456789



Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cấu tạo truyền động Ôtô(207704)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16OT_01**

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Lê Quang Trí

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

CT201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154037	Trương Đức	Hiệu	DH16OT		10		6,0	6,8	0012345678910	0123456789
18	16154040	Nguyễn Kim	Hoàng	DH16OT		10		6,5	7,2	0012345678910	0123456789
19	16154044	Chu Phúc	Huy	DH16OT		10		7,0	7,6	0012345678910	0123456789
20	16154046	Huỳnh Nhật	Huy	DH16OT		10		9,5	9,6	0012345678910	0123456789
21	16154048	Nguyễn Phú	Huy	DH16OT		10		10	10	0012345678910	0123456789
22	16154049	Nông Đình	Huy	DH16OT		10		9,5	9,6	0012345678910	0123456789
23	16154050	Trần Quang	Huy	DH16OT		10		9,5	9,6	0012345678910	0123456789
24	16154051	Vũ Văn	Huy	DH16OT		10		9,5	9,6	0012345678910	0123456789
25	16154043	Trần Tấn	Hưng	DH16OT		10		10	10	0012345678910	0123456789
26	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT		10		7,5	8,0	0012345678910	0123456789
27	16154055	Y-Ning	Knul	DH16OT		10		8,5	8,8	0012345678910	0123456789
28	16154068	Phan Chí	Nguyên	DH16OT		10		10	10	0012345678910	0123456789
29	16154069	Nguyễn Ngọc	Nhã	DH16OT		10		9,5	9,6	0012345678910	0123456789
30	16154073	Bùi Duy	Phương	DH16OT		10		10	10	0012345678910	0123456789
31	16154077	Trần Ngọc	Quế	DH16OT		10		8,5	8,8	0012345678910	0123456789
32	16154083	Nguyễn Xuân	Sinh	DH16OT		10		10	10	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02139

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cấu tạo truyền động Ôtô(207704)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH16OT_01** Tổ Thi **001_DH16OT_01** Tên CBGD **Lê Quang Trí**
Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **CT201**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT	<i>Sinh</i>		10		8,5	8,8	001234567●910	01234567●9
34	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT	<i>Thanh</i>		10		8,5	8,8	001234567●910	01234567●9
35	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT							0012345678910	0123456789
36	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
37	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
38	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT	<i>Thịnh</i>		9,0		7,0	7,4	00123456●8910	0123●56789
39	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT	<i>Trọng</i>		10		4,5	5,6	001234●678910	012345●789
40	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT	<i>Quang Tuấn</i>		10		8,5	8,8	001234567●910	01234567●9
41	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT	<i>Văn</i>		10		8,0	8,4	001234567●910	0123●56789

Số sinh viên dự thi **37** Số sinh viên vắng **04**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Điền

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Nguyễn

Lê Quang Trí

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 01818

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT	Anh		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
2	15154006	K"	Bùng	Bùng		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
3	15154007	Nguyễn Xuân	Chinh	Chinh		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
4	15154009	Đoàn Văn	Cường	Cường		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
5	15154010	Lê Minh	Đạt	Đạt		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
6	14154012	Nguyễn Tuấn	Đạt	Đạt		10		8,0	8,6	0012345678910	0123456789
7	15154013	Nguyễn Bình	Đông	Đông		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
8	15154014	Nguyễn Văn Giang	Đông	Đông		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
9	15154017	Huỳnh Thanh	Giang	Giang		10		8,0	8,6	0012345678910	0123456789
10	15154018	Lê Trường	Giang	Giang		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
11	15154021	Nguyễn Trung	Hậu	Hậu		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
12	15154022	Phan Phước	Hiền	Hiền		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
13	14154019	Lê Minh	Hiếu	Hiếu						0012345678910	0123456789
14	15154024	Hồ Ngọc	Huy	Huy		10		8,0	8,6	0012345678910	0123456789
15	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	Hưng		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
16	13154127	Võ Quốc	Khải	Khải		10		8,0	8,6	0012345678910	0123456789
17	15154030	Nguyễn Duy	Linh	Linh		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789
18	15154031	Nguyễn Hữu	Linh	Linh		10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT	<i>Nghĩa</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
20	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT	<i>Nhan</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
21	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT							○○○12345678910	○123456789
22	15154041	Nguyễn Minh Nhật Quyền	DH15OT	<i>Quyền</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
23	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT	<i>Sơn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●10	○12●456789
24	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT							○○○12345678910	○123456789
25	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT	<i>Tấn</i>		10		8,0	8,6	○○○1234567●8910	○12345●789
26	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT	<i>Thảo</i>		10		8,0	8,6	○○○1234567●8910	○12345●789
27	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT	<i>Thắng</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
28	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT	<i>Thịnh</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
29	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT	<i>Thức</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
30	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	<i>Trí</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
31	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT	<i>Trường</i>		10		7,0	7,9	○○○12345678910	○12345678●9
32	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
33	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
34	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
35	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT	<i>Tuấn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789
36	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT	<i>Văn</i>		10		9,0	9,3	○○○12345678●910	○12●456789



Mã nhận dạng 01818



Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: LT kết cấu & tính toán ô tô (207731) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15154072	Trần Quốc Vy	DH15OT			10		9,0	9,3	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Nguyễn Thái Nguyệt

Cán bộ chấm thi 1

Lê Quang Trí

Cán bộ chấm thi 2

Mã nhận dạng 02142

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Động cơ ô tô nâng cao(207733)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16OT_01**

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT	<i>AT</i>			8,7	6,2	7,0	○○○123456●8910	●123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	<i>AN</i>			7,0	8,0	7,7	○○○123456●8910	○123456●89
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT	<i>Anh</i>			6,0	6,7	6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	<i>Bao</i>			10,0	7,0	8,0	○○○1234567●910	●123456789
5	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT	<i>Chinh</i>			4,5	5,0	4,9	○○○123●5678910	○12345678●
6	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT	<i>Cuong</i>			6,5	6,7	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
7	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT	<i>Do</i>			6,0	6,0	6,0	○○○12345●78910	●123456789
8	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT	<i>Do</i>			6,0	7,1	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
9	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT	<i>Do</i>			5,5	7,8	7,1	○○○123456●8910	○●23456789
10	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT	<i>Do</i>			6,0	5,6	5,7	○○○1234●678910	○123456●89
11	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	<i>Do</i>			7,0	6,7	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
12	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT	<i>Do</i>			6,5	7,1	6,9	○○○12345●78910	○12345678●
13	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT	<i>Do</i>	✓					●○○12345678910	○123456789
14	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT	<i>Do</i>			5,0	5,8	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
15	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT	<i>Do</i>			6,0	7,8	7,3	○○○123456●8910	○12●456789
16	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT	<i>Do</i>			7,0	6,9	6,9	○○○12345●78910	○12345678●



Mã nhận dạng 02142

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Động cơ ô tô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	Hậu			7,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
18	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT							0012345678910	0123456789
19	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT	Hiệu			5,0	7,1	6,5	0012345678910	0123456789
20	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT	Kim			6,0	5,8	5,9	0012345678910	0123456789
21	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT	Huy			7,0	6,7	6,8	0012345678910	0123456789
22	17454001	Đặng Văn Huy	LT17OT	Huy			4,5	4,0	4,2	0012345678910	0123456789
23	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT	Huy			6,0	8,0	7,4	0012345678910	0123456789
24	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT	Huy			7,0	7,6	7,4	0012345678910	0123456789
25	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT	Huy			7,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
26	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	Huy			7,0	7,6	7,4	0012345678910	0123456789
27	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	Huy			6,0	7,6	7,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 25 Số sinh viên vắng 02

Ngày 23 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019

Nguyễn Văn Tuấn Anh
Tổ Văn Tuấn

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Mã nhận dạng 02143

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Động cơ ôtô nâng cao(207733)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi 002_DH16OT_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Tuấn Anh

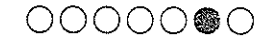
Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT				6,0	7,6	7,1	0012345678910	023456789
2	15154027	Lê Trịnh Bình	DH15OT				7,0	6,7	6,8	0012345678910	0123456789
3	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT				5,5	6,7	6,3	0012345678910	0123456789
4	16154055	Y-Ngưng	DH16OT				6,0	7,3	6,9	0012345678910	0123456789
5	17454002	Lê Quý Mến	LT17OT				6,0	5,8	5,9	0012345678910	0123456789
6	17454003	Trần Hữu Nghĩa	LT17OT				4,0	4,2	4,1	0012345678910	023456789
7	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT				6,0	7,6	7,1	0012345678910	023456789
8	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT				5,0	6,5	6,1	0012345678910	023456789
9	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT				9,0	7,1	7,8	0012345678910	0123456789
10	17454005	Hồ Vũ Quát	LT17OT				7,0	5,1	5,8	0012345678910	0123456789
11	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT				6,0	6,2	6,1	0012345678910	023456789
12	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT				6,5	6,9	6,8	0012345678910	0123456789
13	17454006	Huỳnh Lê Sang	LT17OT				4,5	5,1	4,9	0012345678910	0123456789
14	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT				8,7	6,7	7,3	0012345678910	0123456789
15	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT				6,0	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
16	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT				5,5	6,7	6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02143

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Động cơ ôtô nâng cao(207733)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH16OT_01** Tổ Thi **002_DH16OT_01** Tên CBGD **Nguyễn Văn Tuấn Anh**
Ngày Thi **12/06/2019** Giờ Thi **09:45** Phòng Thi **HD204**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	16154094	Nguyễn Chí	Thiện	DH16OT						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	16154095	Văn Công	Thiện	DH16OT						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	17454007	Trần Huỳnh	Tiến	LT17OT	<i>hcv</i>		6,5	6,7	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
21	17454008	Đặng Quốc	Tri	LT17OT	<i>Đ</i>		5,5	5,6	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
22	17454009	Trần Quý	Trọng	LT17OT	<i>Tr</i>		5,0	5,3	5,2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
23	15154064	Mai Hoàng	Tuấn	DH15OT	<i>Ma</i>		8,0	7,1	7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
24	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT	<i>Tr</i>		5,5	6,5	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
25	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn	DH15OT	<i>Tr</i>		6,0	5,6	5,7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
26	16154107	Trần Quang	Tuấn	DH16OT	<i>Tr</i>		6,5	7,3	7,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
27	17454010	Đặng Đình	Vy	LT17OT	<i>Tr</i>		5,5	5,8	5,7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 23 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1 Phan Văn Hùng Ngày in: 13/05/2019
Cán bộ coi thi 2 Đỗ Khắc Quý
Xác nhận của Bộ môn/Khoa Nguyễn Văn Tuấn Anh
Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Văn Tuấn Anh
Cán Bộ Chấm Thi 2 _____